

Số: 177/TTr-PNV

Nghĩa Hành, ngày 29 tháng 4 năm 2025

TỜ TRÌNH

xin ý kiến về việc cho cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp và cán bộ, công chức cấp xã nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ thôi việc theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ

Kính gửi: UBND huyện

Căn cứ Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; Nghị định số 67/2025/NĐ-CP ngày 15/3/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị;

Căn cứ Thông tư số 01/2025/TT-BNV ngày 17/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; Thông tư số 002/2025/TT-BNV ngày 04/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2025/TT-BNV ngày 17/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị;

Trên cơ sở các đơn xin nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ thôi việc của cán bộ, công chức, viên chức và theo đề nghị của các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn, cụ thể:

(1) Văn phòng HĐND và UBND huyện tại Tờ trình số 51/TTr-VP ngày 18/4/2025 về việc thẩm định danh sách đối tượng và kinh phí thực hiện chính sách nghỉ hưu trước tuổi theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP của Chính phủ.

(2) Phòng Tư pháp tại Tờ trình số 69/TTr-TP ngày 16/4/2025 về việc đề nghị xin nghỉ hưu trước tuổi theo quy định tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ;

(3) Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp tại Tờ trình số 57/TTr-TTĐVNN ngày 14/4/2025 về việc nghỉ hưu trước tuổi theo quy định tại Nghị định số 67/2025/NĐ-CP ngày 15/3/2025;

(4) Hội Chữ thập đỏ tại Tờ trình số 25/TTr-HCTĐ ngày 28/3/2025 về việc đề nghị xin nghỉ hưu trước tuổi theo quy định tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ;

(5) Xã Hành Tín Đông tại Tờ trình số 26/TTr-UBND ngày 15/4/2025 về việc đề nghị thẩm định, phê duyệt danh sách và kinh phí thực hiện chính sách nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ thôi việc theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP; Nghị định 67/2025/NĐ-CP;

(6) Xã Hành Tín Tây tại Tờ trình số 22/TTr-UBND ngày 18/4/2025 về việc đề nghị thẩm định, phê duyệt danh sách cán bộ xin nghỉ hưu trước tuổi theo Nghị định 178/2024/NĐ-CP;

(7) Xã Hành Thịnh tại Tờ trình số 22/TTr-UBND ngày 14/4/2025 về việc đề nghị thẩm định, phê duyệt danh sách cán bộ xin nghỉ hưu trước tuổi theo Nghị định 178/2024/NĐ-CP;

(8) Xã Hành Thiện tại Tờ trình số 13/TTr-UBND ngày 17/4/2025 về việc đề nghị thẩm định, phê duyệt danh sách các đối tượng đủ điều kiện theo quy định và kinh phí thực hiện chính sách nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ thôi việc theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP của Chính phủ;

(9) Xã Hành Đức tại Tờ trình số 27/TTr-UBND ngày 16/4/2025 về việc đề nghị thẩm định, phê duyệt danh sách cán bộ xin nghỉ hưu trước tuổi theo Nghị định 178/2024/NĐ-CP;

(10) Xã Hành Trung tại Tờ trình số 11/TTr-UBND ngày 18/4/2025 về việc đề nghị thẩm định, phê duyệt danh sách cán bộ xin nghỉ hưu trước tuổi theo Nghị định 178/2024/NĐ-CP;

(11) Xã Hành Phước tại Tờ trình số 33/TTr-UBND ngày 17/4/2025 về việc đề nghị thẩm định, phê duyệt danh sách cán bộ xin nghỉ hưu trước tuổi theo Nghị định 178/2024/NĐ-CP;

(12) Xã Hành Nhân tại Tờ trình số 22/TTr-UBND ngày 14/4/2025 về việc đề nghị giải quyết chế độ chính sách đối với trường hợp thực hiện sắp xếp và giải quyết chính sách, chế độ theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ;

(13) Xã Hành Dũng tại Tờ trình số 33/TTr-UBND ngày 17/4/2025 về việc đề nghị giải quyết chế độ chính sách theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP của Chính phủ đối với ông Phạm Văn, UVBCH, Phó Chủ tịch UBND xã Hành Dũng;

(14) Xã Hành Thuận tại Tờ trình số 31/TTr-UBND ngày 17/4/2025 về việc đề nghị thẩm định, phê duyệt danh sách và kinh phí thực hiện chính sách nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ thôi việc theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP; Nghị định 67/2025/NĐ-CP;

(15) Thị trấn Chợ Chùa tại Tờ trình số 38/TTr-UBND ngày 18/4/2025 về việc đề nghị thẩm định, phê duyệt danh sách và kinh phí thực hiện chính sách nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ thôi việc theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP của Chính phủ;

Qua xem xét các hồ sơ, đối chiếu với quy định hiện hành, Phòng Nội vụ đề nghị UBND huyện xem xét, trình Ban Thường vụ Huyện ủy có ý kiến về việc

cho 46 cán bộ, công chức, viên chức có đơn xin nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ thôi việc theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP ngày 15/3/2025 của Chính phủ theo danh sách đính kèm.

(có Đơn xin nghỉ kèm theo)

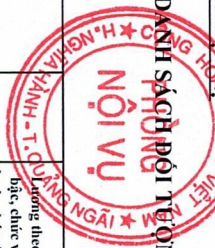
Phòng Nội vụ kính trình Chủ tịch UBND huyện xem xét, trình Ban Thường vụ Huyện ủy cho ý kiến theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- VP HĐND&UBND huyện;
- Lưu: VT.



Phụ lục
DANH SÁCH ĐỐI TƯỢNG NGHĨA HỮU TRƯỚC TUỔI, NGHĨA THỜI VIỆC DO SẮP XẾP TÔ CHỨC BỘ MÀY, ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH
VÀ DỰ TOÁN KINH PHÍ THỰC HIỆN NĂM 2025
(Kèm theo Tờ trình số 177/TT-PNV ngày 29/4/2025 của Phòng Nội vụ huyện Nghĩa Hành)



TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ đào tạo	Chức vụ/chức danh chuyên môn đang đảm nhiệm	Phòng/Ban/Đơn vị đang công tác	Lương theo ngạch, bậc, chức vụ, chức danh, chức danh nghề nghiệp		Phụ cấp chức vụ (nếu có)	Phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)		Phụ cấp thâm niên nghề (nếu có)		Phụ cấp ưu đãi theo nghề (nếu có)		Phụ cấp trách nhiệm theo nghề (nếu có)		Phụ cấp công tác công vụ (nếu có)	Phụ cấp công tác đặc biệt (nếu có)	Tiền lương tháng hiện hưởng (1000 đồng)	Số năm đóng BHXH theo sổ BHXH		Tuổi khi giải quyết chính sách	Thời điểm nghỉ hưu	Số năm nghỉ hưu trước tuổi	Được hưởng chính sách		Tổng dự toán kinh phí để thực hiện chính sách (1000đ)	Phân loại (thuộc diện phải ưu tiên)	Lý do quyết định cho nghỉ (*)
						Hệ số lương	Thời điểm hưởng		Lệ số lương	Thời điểm hưởng	Mức phụ cấp (%)	Thời điểm hưởng	Mức phụ cấp (%)	Thời điểm hưởng	Mức phụ cấp (%)	Thời điểm hưởng				Mức phụ cấp (%)	Thời điểm hưởng				Trong các cơ quan của Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội và lực lượng vũ trang	Trong các cơ quan, đơn vị, tổ chức khác			
A CÁN BỘ THUỘC ĐIỆN BTV TỈNH ỦY QUẢN LÝ																													
1	Đàm Bang	05/8/1964	Đại học	Phó Chủ tịch UBND huyện	UBND huyện Nghĩa Hành	4.98	01/2014	0.6	08/2016	12%	01/7/2024						25%	18,069,480	41 năm 6 tháng	60 tuổi 10 tháng	01/7/2025	5 tháng	x			90,347	Có đơn xin nghỉ	đổi tương đương trực tiếp đến việc SX TCBM	
B CÁN BỘ THUỘC ĐIỆN BTV HUYỆN ỦY QUẢN LÝ																													
1	Các xã, thị trấn																												
*	xã Hành Trung																												
1	Nguyễn Văn Đạo	24/12/1968	Đại học	BT Đảng ủy	ĐU xã Hành Trung	4.32	01/01/2023	0.3								25%	13,513.5	36 năm 11 tháng	56 tuổi 6 tháng	01/7/2025	5 năm 6 tháng	x			1,236,485	Có đơn xin nghỉ	đổi tương đương trực tiếp đến việc SX TCBM		
2	Nguyễn Chú	18/8/1965	Đại học	PCT HĐND	UBND xã Hành Trung	4.32	01/01/2023	0.2								25%	13,221	30 năm 10 tháng	59 tuổi 10 tháng	01/7/2025	01 năm 11 tháng	x			495,787	Có đơn xin nghỉ	đổi tương đương trực tiếp đến việc SX TCBM		
*	xã Hành Tín Tây																												
3	Mai Văn Tường	13/12/1971	Đại học	CT UBND xã	UBND xã Hành Tín Tây	3.99	01/01/2024	0.25	23/10/2014							25%	12,402	27 năm 4 tháng	53 tuổi 6 tháng	01/7/2025	08 năm 6 tháng	x			1,224,698	Có đơn xin nghỉ	đổi tương đương trực tiếp đến việc SX TCBM		
4	Phạm Minh Thanh	01/01/1972	Đại học	PCT UBND xã	UBND xã Hành Tín Tây	3.33	7/1/2024	0.2	01/1/2021							25%	10,325.25	21 năm 4 tháng	53 tuổi 5 tháng	01/7/2025	8 năm 7 tháng				988,643	Có đơn xin nghỉ	đổi tương đương trực tiếp đến việc SX TCBM		

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ đào tạo	Chức vụ/chức danh chuyên môn đang đảm nhiệm	Phòng/Ban/Đơn vị đang công tác	Lương theo ngạch, bậc, chức vụ, Chức danh, chức danh nghề nghiệp		Phụ cấp chức vụ (nếu có)		Phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)		Phụ cấp thâm niên nghề (nếu có)		Phụ cấp công tác đặc, biệt, đoàn thể (nếu có)		Tiền lương tháng hiện hưởng (1000 đồng)	Số năm đóng BHXH theo số BHXH		Tuổi khi giải quyết chính sách	Thời điểm nghỉ hưu	Số năm nghỉ hưu trước tuổi	Được hưởng chính sách		Tổng dự toán kinh phí để thực hiện chính sách (1000đ)	Phân loại (theo diện phải nghỉ có đơn xin nghỉ)	Lý do quyết định cho nghỉ (*)
						Hệ số lương	Thời điểm hưởng	Hệ số	Thời điểm hưởng	Mức phụ cấp (%)	Thời điểm hưởng	Mức phụ cấp (%)	Thời điểm hưởng	Mức phụ cấp (%)	Trong các cơ quan, đơn vị, xã hội và lực lượng vũ trang		Trong các cơ quan, đơn vị, xã hội và lực lượng vũ trang	Nghỉ hưu trước tuổi				Nghỉ hưởng chính sách				
5	Nguyễn Tấn Bôi	20/10/1971	Đại học	CT Hội CCB xã	UBND xã Hạnh Tín Tây	3.99	01/01/2024	0.15	04/9/2015						25%	12,109.5	27 năm 6 tháng	53 tuổi 8 tháng	8 năm 4 tháng	01/7/2025				1,915,813	Có đơn xin nghỉ	
*	xã Hạnh Tín Đông																									
6	Trịnh Bê	12/12/1969	Đại học	BT Đảng ủy	ĐU xã Hạnh Tín Đông	4.32	01/10/2023	0.3	22/01/2025						25%	13,513.5	27 năm 4 tháng	55 tuổi 6 tháng	6 năm 6 tháng	01/7/2025	x			1,226,350	Có đơn xin nghỉ	
7	Lê Văn Cư	20/02/1970	Đại học	CT UBND TQVN xã	UBND xã Hạnh Tín Đông	4.65	01/01/2025	0.2	03/4/2024						25%	14,186.25	27 năm 4 tháng	55 tuổi 4 tháng	6 năm 8 tháng	01/7/2025	x			1,269,883	Có đơn xin nghỉ	
8	Trần Đức Chính	2/10/1966	Đại học	PCT HĐND	UBND xã Hạnh Tín Đông	3.33	01/01/2024	0.2	01/10/2011						25%	10,325.25	14 năm	59 tuổi 4 tháng	2 năm 5 tháng	01/7/2025		x		743,418	Có đơn xin nghỉ	
*	xã Hạnh Thiện																									
9	Trần Duy Tân	24/7/1970	Đại học	PBT Đảng ủy, CT HĐND	ĐU xã Hạnh Thiện	4.98	15/11/2024	0.25	7/12/2021						25%	15,298	30 năm	54 tuổi 11 tháng	7 năm 1 tháng	01/7/2025		x		1,437,998	Có đơn xin nghỉ	
10	Phạm Thị Bích Hoa	23/7/1970	Đại học	CT UBND xã	UBND xã Hạnh Thiện	3.99	01/02/2023	0.25	07/8/2020						25%	12,402	21 năm 01 tháng	54 tuổi 11 tháng	2 năm 5 tháng	01/7/2025		x		663,507	Có đơn xin nghỉ	
11	Mai Văn Kỳ	20/11/1966	Đại học	PCT HĐND xã	UBND xã Hạnh Thiện	3.00	01/11/2023	0.2	01/01/2021						25%	9,360.00	18 năm 7 tháng	58 tuổi 7 tháng	3 năm 5 tháng	01/7/2025		x		584,480	Có đơn xin nghỉ	
12	Huỳnh Văn Cầu	28/4/1972	Đại học	PCT UBND xã	UBND xã Hạnh Thiện	3.33	01/6/2022	0.2	09/01/2024						25%	10,325.00	23 năm 11 tháng	53 tuổi 2 tháng	8 năm 10 tháng	01/7/2025		x		960,248	Có đơn xin nghỉ	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ đào tạo	Chức vụ/chức danh chuyên môn đang đảm nhiệm	Phòng/Ban/Đơn vị đang công tác	Lương theo ngạch, bậc, chức vụ, chức danh, chức danh nghề nghiệp		Phụ cấp chức vụ (nếu có)	Phụ cấp thâm niên vùng khung (nếu có)		Phụ cấp thâm niên nghề (nếu có)		Phụ cấp ưu đãi theo nghề (nếu có)		Phụ cấp trách nhiệm theo nghề (nếu có)		Phụ cấp công tác công vụ (nếu có)	Phụ cấp công tác đặc biệt (nếu có)	Số năm đóng BHXH theo số BHXH		Thời khi giải quyết chính sách	Thời điểm nghỉ	Số năm làm công nhân trước tuổi	Được hưởng chính sách		Tổng dự toán kinh phí để thực hiện chính sách (1000đ)	Phân loại (theo diện phân loại ưu tiên)	Lý do quyết định cho nghỉ (*)	
						Hệ số lương	Thời điểm hưởng		Hệ số lương	Thời điểm hưởng	Mức phụ cấp (%)	Thời điểm hưởng	Mức phụ cấp (%)	Thời điểm hưởng	Mức phụ cấp (%)	Thời điểm hưởng			Mức phụ cấp (%)	Thời điểm hưởng				Mức phụ cấp (%)	Thời điểm hưởng				Mức phụ cấp (%)
13	Trần Thị Kim Chi	16/3/1970	Bại học	CT Hội LHPN xã	UBND xã Hành Thiện	2.67	01/8/2022	0.15	01/8/2019									25%		8,249.00	9 năm 6 tháng	55 tuổi 3 tháng	01/7/2025	2 năm 1 tháng	x		313,561	Có đơn xin nghỉ TCBM	đổi tương
*	xã Hành Nhân																												
14	Nguyễn Văn Thân	21/6/1968	Bại học	BT Đảng ủy	DU xã Hành Nhân	4.32	01/01/2023	0.3	26/6/2020									25%		13,513.50	33 năm 7 tháng	57 tuổi	01/7/2025	5 năm	x		1,474,593	Có đơn xin nghỉ TCBM	đổi tương
15	Võ Tư	13/10/1965	Bại học	CT UBND TQVN xã	DU xã Hành Nhân	3.99	01/10/2023	0.2	02/10/2017									25%		12,255.75	20 năm 9 tháng	59 tuổi 8 tháng	01/7/2025	2 năm 01 tháng	x		668,673	Có đơn xin nghỉ TCBM	đổi tương
16	Nguyễn Văn Toàn	7/10/1970	Bại học	PCT UBND xã	UBND xã Hành Nhân	3.99	01/8/2023	0.2	05/7/2021									25%		12,255.75	27 năm 6 tháng	54 tuổi 11 tháng	01/7/2025	7 năm 01 tháng	x		1,409,533	Có đơn xin nghỉ TCBM	đổi tương
*	xã Hành Nhân																												
17	Phạm Văn	20/02/1965	Bại học	PCT UBND xã	UBND xã Hành Nhân	4.32	01/01/2023	0.2	01/01/2013									25%		13,221	34 năm 9 tháng	60 tuổi 4 tháng	01/7/2025	01 năm 02 tháng	x		171,024	Có đơn xin nghỉ TCBM	đổi tương
*	xã Hành Nhân																												
18	Võ Công Thành	01/01/1971	Bại học	BT Đảng ủy	DU xã Hành Nhân	3.99	01/5/2024	0.3	01/01/2020									25%		12,548.00	19 năm 10 tháng	54 tuổi 5 tháng	01/7/2025	7 năm 07 tháng	x		1,119,998	Có đơn xin nghỉ TCBM	đổi tương
19	Nguyễn Đức	5/10/1972	Bại học	PBT Đảng ủy, CT HĐND	DU xã Hành Nhân	3.66	01/7/2023	0.25	01/12/2020									25%		11,436.75	20 năm	53 tuổi 7 tháng	01/01/2026	8 năm 05 tháng	x		1,063,617	Có đơn xin nghỉ TCBM	đổi tương
20	Nguyễn Anh	04/01/1968	Bại học	CT Hội CCB xã	UBND xã Hành Nhân	3.00	01/6/2025	0.15	01/6/2019									25%		9,213.75	10 năm 1 tháng	57 tuổi 11 tháng	01/01/2026	4 năm 01 tháng	x		594,287	Có đơn xin nghỉ TCBM	đổi tương

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ đào tạo	Chức vụ/chức danh chuyên môn đang đảm nhiệm	Phòng/Ban/ Đơn vị đang công tác	Lương theo ngạch, bậc, chức vụ, chức danh, chức danh nghề nghiệp		Phụ cấp chức vụ (nếu có)		Phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)		Phụ cấp thâm niên nghề (nếu có)		Phụ cấp công tác, đoàn thể (nếu có)		Tiền lương tháng hiện hưởng (1000 đồng)		Số năm đóng BHXH theo số BHXH		Tuổi khi giải quyết chính sách	Thời điểm nghỉ	Số năm lưu trước tuổi	Được hưởng chính sách		Tổng dự toán kinh phi để thực hiện chính sách (1000đ)	Phân loại (thuộc điện phải ngành/cơ đơn xin nghỉ)	Lý do quyết định cho nghỉ (*)
						Hệ số lương	Thời điểm hưởng	Mức phụ cấp hưởng (%)	Thời điểm hưởng	Mức phụ cấp hưởng (%)	Thời điểm hưởng	Mức phụ cấp hưởng (%)	Trong các cơ quan của Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội và lực lượng vũ trang	Trong các cơ quan, đơn vị, tổ chức khác	Nghỉ lưu trước tuổi	Nghỉ thời giới việc											
21	Phan Văn Anh	04/10/1968	Đại học	PCT UBND xã	UBND xã Hành Phước	3.99	01/02/2025	0.2	05/3/2021						25%	12,256.00	20 năm	57 tuổi 2 tháng	01/01/2026	4 năm 10 tháng	x	x		1,078,506	Có đơn xin nghỉ	đổi tương chiếu tác động trực tiếp đến việc SX TCBM	
*	xã Hành Thuận																										
22	Trần Ngọc Vinh	5/12/1980	Đại học	PCT UBND xã	UBND xã Hành Thuận	3.66	01/01/2023	0.2	05/01/2022						25%	11,290.50	19 năm 7 tháng	45 tuổi 01 tháng	01/7/2025	16 năm 11 tháng		x				Có đơn xin nghỉ	đổi tương chiếu tác động trực tiếp đến việc SX TCBM
23	Lê Tấn Hùng	05/8/1971	Đại học	Chủ tịch UBND TQVN xã	ĐU xã Hành Thuận	3.66	10/10/2023	0.2	10/10/2017						25%	11,290.50	25 năm 6 tháng	53 tuổi 10 tháng	01/7/2025	8 năm 2 tháng	x					Có đơn xin nghỉ	đổi tương chiếu tác động trực tiếp đến việc SX TCBM
24	Trần Cả	30/01/1966	Đại học	PCT HĐND xã	HĐND xã Hành Thuận	3.99	08/6/2022	0.2	01/01/2018						25%	12,255.75	38 năm 2 tháng	59 tuổi 5 tháng	01/7/2025	2 năm 4 tháng	x					Có đơn xin nghỉ	đổi tương chiếu tác động trực tiếp đến việc SX TCBM
*	thị trấn Chợ Chùa																										
25	Đoàn Tấn Nguyễn	23/8/1970	Đại học	PBT Đảng ủy, CT UBND thị trấn	UBND thị trấn Chợ Chùa	4.32	01/7/2022	0.25	23/12/2020						25%	13,367.25	32 năm 4 tháng	54 tuổi 10 tháng	01/7/2025	7 năm 2 tháng	x				1,375,000	Có đơn xin nghỉ	đổi tương chiếu tác động trực tiếp đến việc SX TCBM
*	xã Hành Thịnh																										
26	Huỳnh Xuân Vinh	05/6/1965	Đại học	BT Đảng ủy	ĐU xã Hành Thịnh	3.66	01/3/2023	0.3	01/11/2015						25%	11,583.00	19 năm 4 tháng	60 tuổi 10 tháng	01/7/2025	01 năm 6 tháng	x				378,764	Có đơn xin nghỉ	đổi tương chiếu tác động trực tiếp đến việc SX TCBM
27	Huỳnh Thanh Long	19/8/1968	Đại học	CT UBND xã	UBND xã Hành Thịnh	3.99	01/12/2024	0.25	13/7/2021						25%	12,402.00	28 năm 2 tháng	56 tuổi 10 tháng	01/7/2025	5 năm 2 tháng	x				1,030,606	Có đơn xin nghỉ	đổi tương chiếu tác động trực tiếp đến việc SX TCBM
28	Huỳnh Văn Dương	30/5/1970	Đại học	PCT UBND xã	UBND xã Hành Thịnh	3.33	01/11/2023	0.2	03/12/2020						25%	10,325.00	27 năm 6 tháng	55 tuổi 01 tháng	01/7/2025	6 năm 11 tháng	x				937,016	Có đơn xin nghỉ	đổi tương chiếu tác động trực tiếp đến việc SX TCBM

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ đào tạo	Chức vụ/chức danh chuyên môn đang đảm nhận	Phòng/Ban/ Đơn vị đang công tác	Lương theo ngạch, bậc chức vụ, chức danh, chức danh nghề nghiệp		Phụ cấp chức vụ (nếu có)		Phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)		Phụ cấp thâm niên nghề (nếu có)		Phụ cấp ưu dãi theo nghề (nếu có)		Phụ cấp trách nhiệm theo nghề (nếu có)		Số năm đóng BHXH theo số BHXH	Tuổi khi giải quyết chính sách	Thời điểm nghỉ nghỉ	Số năm nghỉ trước	Được hưởng chính sách		Tổng dự toán kinh phí để thực hiện chính sách (1000đ)	Phân loại (theo phải nghỉ/có đơn xin nghỉ)	Lý do quyết định cho nghỉ (*)
						Hệ số lương	Thời điểm hưởng	Hệ số lương	Thời điểm hưởng	Mức phụ cấp (%)	Thời điểm hưởng	Mức phụ cấp (%)	Thời điểm hưởng	Mức phụ cấp (%)	Thời điểm hưởng	Mức phụ cấp (%)	Phụ cấp công tác đảng, đoàn thể (nếu có)					Phụ cấp công tác vụ (nếu có)	Trong các cơ quan của Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị, đơn vị xã hội và lực lượng vũ trang			

II/1/01 DƯỚI ĐẢNG VÀ NHÀ NƯỚC GIAO NHIỆM VỤ

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

III UBND các xã, thị trấn

*	Xã Hành Tín Đông																												
4	Bùi Ngọc Mẫn	8/10/1970	Đại học	Công chức Địa chính-NN- XD- MT	UBND xã Hành Tín Đông	3.99	01/7/2020												25%	11,670.75	32 năm 7 tháng	54 tuổi 10 tháng	01/7/2025	7 năm 2 tháng	x		1,088,297	Có đơn xin nghỉ TCBM	đổi tương chịu tác động trực tiếp đến việc SX TCBM
*	UBND xã Hành Thiện																												
5	Phạm Hồng Thúc	01/01/1970	Đại học	Công chức Địa chính-NN- XD- MT	UBND xã Hành Thiện	3.99	11/1/2022												25%	11,671.00	22 năm 9 tháng	55 tuổi 5 tháng	01/7/2025	6 năm 7 tháng	x		1,032,861	Có đơn xin nghỉ	đổi tương chịu tác động trực tiếp đến việc SX TCBM

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ đào tạo	Chức vụ/chức danh chuyên môn đang đảm nhận	Phòng/Ban/ Đơn vị đang công tác	Lương theo ngạch, bậc, chức vụ, chức danh, chức danh nghề nghiệp		Phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)		Phụ cấp thâm niên nghề (nếu có)		Phụ cấp ưu đãi theo nghề (nếu có)		Phụ cấp công cấp công đăng, đoàn thể (nếu có)		Tiền lương tháng hiện hưởng (1000 đồng)	Số năm đóng BHXH theo số BHXH		Tuổi khi giải quyết chính sách	Thời điểm nghỉ	Số năm nghỉ lưu trước tuổi	Được hưởng chính sách		Tổng dự toán kinh phí để thực hiện chính sách (1000đ)	Phân loại (thuộc điện phải đơn xin nghỉ)	Lý do quyết định cho nghỉ (*)
						Hệ số lương	Thời điểm hưởng	Hệ số	Thời điểm hưởng	Mức phụ cấp (%)	Thời điểm hưởng	Mức phụ cấp (%)	Thời điểm hưởng	Mức phụ cấp (%)	Trong các cơ quan của Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội và lực lượng vũ trang		Trong các cơ quan, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội và lực lượng vũ trang	Nghỉ lưu trước tuổi				Nghỉ thời giới hạn việc				
6	Nguyễn Hà Trung	07/02/1971	Đại học	Công chức Văn hóa - Xã hội	UBND xã Hành Thiện	3.66	01/11/2024			25%					10,706.00	13 năm 8 tháng		54 tuổi 4 tháng	01/7/2025	7 năm 8 tháng		x	762,766	Có đơn xin nghỉ	đổi tương chịu tác động trực tiếp đến việc SX TCBM	
*	xã Hành Phước																									
7	Lê Văn Thanh	22/02/1968	Đại học	Công chức Tư pháp - Hộ tịch	UBND xã Hành Phước	4.32	20/10/2023			25%					12,636.00	30 năm		57 tuổi 4 tháng	01/7/2025	4 năm 8 tháng	x		1,149,879	Có đơn xin nghỉ	đổi tương chịu tác động trực tiếp đến việc SX TCBM	
8	Nguyễn Thế Sử	18/11/1976	Đại học	Công chức Văn phòng - Thông kê	UBND xã Hành Phước	3.99	01/7/2022			25%					11,671.00	22 năm 6 tháng		48 tuổi 7 tháng	01/7/2025	13 năm 5 tháng		x	997,849	Có đơn xin nghỉ	đổi tương chịu tác động trực tiếp đến việc SX TCBM	
*	xã Hành Thuận																									
9	Lê Văn Đồng	13/9/1969	Đại học	Công chức Tư pháp - Hộ tịch	UBND xã Hành Thuận	3.00	15/10/2024			25%					8,775.00	10 năm 1 tháng		55 tuổi 9 tháng	01/7/2025	6 năm 3 tháng		x		Có đơn xin nghỉ	đổi tương chịu tác động trực tiếp đến việc SX TCBM	
10	Đoàn Quang Dũng	01/7/1971	Đại học	Công chức Địa chính-NN- XD- MT	UBND xã Hành Thuận	4.32	01/11/2023			25%					12,636.00	24 năm 6 tháng		53 tuổi 11 tháng	01/7/2025	8 năm 1 tháng	x			Có đơn xin nghỉ	đổi tương chịu tác động trực tiếp đến việc SX TCBM	
*	xã Hành Đức																									
11	Phan Phú Thái	08/12/1970	Đại học	Công chức Văn hóa - Xã hội	UBND xã Hành Đức	3.33	01/7/2024			25%					9,740.25	12 năm 7 tháng		54 tuổi 7 tháng	01/8/2025	7 năm 5 tháng		x	668,687	Có đơn xin nghỉ	đổi tương chịu tác động trực tiếp đến việc SX TCBM	
*	thị trấn Chợ Chùa																									
12	Huỳnh Hương	30/5/1966	Đại học	Công chức Tư pháp - Hộ tịch	UBND thị trấn Chợ Chùa	3.26	01/7/2024			25%					9,535.50	39 năm 10 tháng		60 tuổi 1 tháng	01/7/2025	1 năm 5 tháng	x		376,632	Có đơn xin nghỉ	đổi tương chịu tác động trực tiếp đến việc SX TCBM	

2
7

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ đào tạo	Chức vụ/chức danh đang đảm nhận	Phòng/Ban/ Đơn vị đang công tác	Lương theo ngạch, hạng, chức vụ, chức danh, chức danh nghề nghiệp		Phụ cấp chức vụ (nếu có)		Phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)		Phụ cấp thâm niên nghề (nếu có)		Phụ cấp ưu đãi theo nghề (nếu có)		Phụ cấp trách nhiệm theo nghề (nếu có)		Phụ cấp công tác đoàn thể (nếu có)	Tiền lương tháng hiện hưởng (1000 đồng)	Số năm đóng BHXH theo số BHXH		Tuổi khi giải quyết chính sách	Thời điểm nghỉ hưu	Số năm nghỉ hưu trước tuổi	Được hưởng chính sách		Tổng dự toán kinh phí để thực hiện chính sách (1000đ)	Phân loại (theo điều phải nghỉ/có đơn xin nghỉ)	Lý do quyết định cho nghỉ (*)
						Hệ số hưởng	Thời điểm hưởng	Hệ số	Thời điểm hưởng	Mức phụ cấp (%)	Thời điểm hưởng	Mức phụ cấp (%)	Thời điểm hưởng	Mức phụ cấp (%)	Thời điểm hưởng	Mức phụ cấp (%)	Nghỉ hưu trước tuổi			Nghỉ hưu thời việc									
13	Huỳnh Văn Bòn	11/10/1974	Dại học	Công chức Văn phòng - Thông kê	UBND thị trấn Chợ Chùa	4.06	01/01/2022			5%	01/7/2024						25%	12,469.27	26 năm 11 tháng		52 tuổi	01/12/2026	10 năm	x		941,409	Có đơn xin nghỉ TCBM	đổi tương chủ tác động trực tiếp đến việc SX TCBM	
14	Nguyễn Quốc Vũ	15/7/1980	Dại học	Công chức Văn hóa - Xã hội	UBND thị trấn Chợ Chùa	3.99	01/01/2025										25%	11,670.75	21 năm 01 tháng		44 tuổi 11 tháng	01/7/2025	17 năm 01 tháng		x		1,029,969	Có đơn xin nghỉ TCBM	đổi tương chủ tác động trực tiếp đến việc SX TCBM
*	xã Hành Thịnh																												
15	Huỳnh Ngọc Hải	10/12/1966	Dại học	Công chức Văn phòng - Thông kê	UBND xã Hành Thịnh	3.99	01/11/2024										25%	11,670.75	21 năm 2 tháng		58 tuổi 8 tháng	01/7/2025	3 năm 4 tháng	x			707,247	Có đơn xin nghỉ	đổi tương chủ tác động trực tiếp đến việc SX TCBM

Danh sách này có 46 cá nhân./.

